

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 109

Phẩm Thứ Năm: LUẬN VỀ THẤT THÁNH (Phần 1)

Tùy tín hành cho đến Câu giải thoát, đối với tám trí có mấy thành tựu, mấy không thành tựu? Các chương như vậy và giải thích từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp theo cần phải giải thích rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Tánh thành tựu và không thành tựu không có thật. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày tánh thành tựu và tánh không thành tựu đều là có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao trong phần này và chương Định Uẩn ở sau đều dựa vào bảy loại Bồ-đặc-già-la mà soạn luận, trong phẩm Bất Thiện ở chương Kiết Uẩn trước đây chỉ dựa vào năm loại Bồ-đặc-già-la mà soạn ra luận?

Đáp: Là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, trong chương Kiết Uẩn trước đây dựa vào người có kiết mà soạn luận, cho nên không nói đến hai loại Bồ-đặc-già-la; trong phần này và chương Định Uẩn dựa vào Bồ-đặc-già-la có Trí và Định mà soạn luận, cho nên cũng nói đến hai loại sau.

Lại nữa, trong chương Kiết Uẩn trước đây dùng Bồ-đặc-già-la làm chương, dùng phiền não làm môn, cho nên không nói đến hai loại sau; trong phần này và chương Định Uẩn dùng Bồ-đặc-già-la làm chương, dùng Trí-Định làm môn, cho nên cũng nói đến hai loại sau. Bởi vì Tuệ giải thoát và Câu giải thoát tuy không có phiền não mà có Trí-Định, cho nên nói đầy đủ bảy loại Bồ-đặc-già-la. Phân tích rộng về bảy loại Bồ-đặc-già-la, như trong phẩm Bất Thiện ở chương Kiết Uẩn trước đây.

Trả lời: Tùy tín hành đối với tám trí, hoặc là thánh tựu một-hai-

ba-bốn-năm-sáu-bảy-tám, bởi vì nghĩa không nhất định. Nghĩa là lúc Khổ pháp trí nhãn không có Tha tâm trí là một, có Tha tâm trí là hai. Nếu chưa lìa nhiễm cội Dục mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì không thành tựu Tha tâm trí cho nên gọi là không có Tha tâm trí, lúc ấy thành tựu một Thế tục trí. Nếu đã lìa nhiễm cội Dục mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì thành tựu Tha tâm trí cho nên gọi là có Tha tâm trí, lúc ấy thành tựu Thế tục trí và Tha tâm trí. Lúc Khổ pháp trí-Khổ loại trí nhãn không có Tha tâm trí là ba, có Tha tâm trí là bốn. Trong hai tâm này nếu không thành tựu Tha tâm trí thì chỉ thành tựu ba, đó là Pháp trí-Khổ trí và Thế tục trí; nếu thành tựu Tha tâm trí thì thành tựu bốn, đó là ba trí trước cộng thêm Tha tâm trí. Phần vị sau tăng thêm trí, dựa theo trước nên biết.

Tùy pháp hành cũng như vậy, nghĩa là như Tùy tín hành, hoặc là thành tựu một cho đến tám, bởi vì hai bậc Thánh này có địa như nhau-đạo như nhau-thân sở y như nhau-lìa nhiễm cũng như nhau, chỉ riêng căn là có khác nhau, đó là Tùy tín hành thì thuộc về độn căn, nếu là Tùy pháp hành thì thuộc về lợi căn.

Tín thắng giải đối với tám trí, hoặc là thành tựu bảy-tám, nghĩa là không có Tha tâm trí là bảy, có Tha tâm trí là tám. Đó là chưa lìa nhiễm cội Dục thì không thành tựu Tha tâm trí, cho nên chỉ thành tựu bảy; nếu đã lìa nhiễm cội Dục thì cũng thành tựu Tha tâm trí, cho nên thành tựu đầy đủ tám.

Kiến chí cũng như vậy, nghĩa là như Tín thắng giải, hoặc là thành tựu bảy, hoặc là thành tựu đầy đủ tám, bởi vì hai bậc Thánh này có địa như nhau-đạo như nhau-thân sở y như nhau-lìa nhiễm cũng như nhau, chỉ riêng căn là có khác nhau, dựa theo trước nên biết.

Thân chứng-Tuệ giải thoát và Câu giải thoát, đối với tám trí này đều thành tựu, bởi vì ba bậc Thánh này đều đã lìa nhiễm cội Dục, thành tựu đầy đủ tám trí.

Tùy tín hành cho đến Câu giải thoát, đối với tám trí thành tựu quá khứ có mấy-vị lai có mấy và hiện tại có mấy?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Quá khứ-vị lai đều không phải là có thật. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày về quá khứ-vị lai là có thật. Lại nữa, trước đây tuy nói tổng quát về thành tựu tám trí, mà không dựa vào ba đời để phân biệt nhiều ít, nay muốn nói đến điều ấy cho nên soạn ra phần luận này.

Trả lời: Tùy tín hành đối với tám trí, lúc Khổ pháp trí nhãn không có Tha tâm trí thì quá khứ-vị lai có một, hiện tại không có; có Tha tâm trí thì quá khứ-vị lai có hai, hiện tại không có. Không có Tha tâm trí và có Tha tâm trí, nghĩa nói như trước. Một Thế tục trí, hai đó là Thế tục trí và Tha tâm trí, Nhãn không phải là Trí cho nên hiện tại cũng không có. Lúc Khổ pháp trí, không có Tha tâm trí thì quá khứ có một đó là Thế tục trí, vị lai có ba đó là Pháp trí-Khổ trí-Thế tục trí, hiện tại có hai đó là Pháp trí-Khổ trí; có Tha tâm trí thì quá khứ có hai-vị lai có bốn-hiện tại có hai, quá khứ-vị lai cộng thêm Tha tâm trí-hiện tại không thêm, bởi vì Tha tâm trí thì Kiến đạo quyết định không có thể hiện rõ trước mắt, cũng không thể tu. Phần vị sau tăng thêm trí, dựa theo trước nên biết.

Tùy pháp hành cũng như vậy, nghĩa là hai bậc Thánh này có địa như nhau, nói rộng ra như trước.

Tín thắng giải đối với tám trí, không có Tha tâm trí thì vị lai có bảy, có Tha tâm trí thì vị lai có tám, quá khứ nếu đã diệt không mất, hiện tại nếu hiện rõ ở trước mắt. Quá khứ nếu đã diệt mà không phải là đạt được quả-luyện căn và lui sụt cho nên mất thì thành tựu; nếu chưa hẳn đã diệt, giả sử đã diệt mà vì ba duyên cho nên mất thì không thành tựu. Đây là nói về trí vô lậu, hoặc là Tha tâm trí chứ không phải là Thế tục trí, bởi vì Thế tục trí thì quá khứ-vị lai nhất định thành tựu, hiện tại hoặc là một-hoặc là hai-hoặc là ba, nếu lúc không có tâm thì cũng không thành tựu.

Kiến chí cũng như vậy, nghĩa là dựa theo trước nên biết.

Ba bậc Thánh như Thân chứng..., như văn nói đầy đủ. Đã diệt không mất, nghĩa là nếu đã diệt mà không phải là luyện căn... và lui sụt cho nên mất thì thành tựu.

Tùy tín hành cho đến Câu giải thoát, lúc pháp trí cho đến Đạo trí hiện rõ ở trước mắt, có mấy trí hiện rõ ở trước mắt?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Các trí tuy có thể từng trí một hiện rõ trước mắt mà không thể nào có hai. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày về trí hiện rõ trước mắt hoặc là một-hoặc là hai-hoặc là ba loại.

Có người khác lại chấp: Lúc tiến vào hiện quán thì quán tổng quát về bốn Đế, bốn trí lập tức phát khởi. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày lúc Hiện quán, đều quán riêng biệt về Đế, không có nghĩa về trí của hai Đế lúc phát khởi, hướng chỉ là có thể phát khởi nhiều trí.

Hoặc lại có người chấp: Nhiều Thức cùng sinh khởi, nhiều trí cùng

khởi lên. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày một hữu tình trong một sát-na chỉ khởi lên một Thức, Thể của trí cũng như vậy, cho nên soạn ra phần luận này.

Trả lời: Tùy tín hành lúc Pháp trí hiện rõ ở trước mắt, có hai trí hiện rõ ở trước mắt, đó là Pháp trí và Khổ trí. Nói rộng ra cho đến lúc Đạo trí hiện rõ ở trước mắt, có hai trí hiện rõ ở trước mắt, đó là Đạo trí và Pháp trí. Nghĩa là phần vị Kiến đạo lúc bảy trí hiện rõ ở trước mắt, Thể của trí trong mỗi một sát-na tuy là một mà nghĩa thì nói là hai, đó là vì đối trị cho nên hoặc gọi là Pháp trí-hoặc gọi là Loại trí, vì hành tướng cho nên hoặc gọi là Khổ trí, cho đến hoặc gọi là Đạo trí.

Tùy pháp hành cũng như vậy, nghĩa là hai phần vị này có địa như nhau, nói rộng ra như trước.

Tín thắng giải lúc Pháp trí hiện rõ ở trước mắt, hoặc có hai-ba trí hiện rõ ở trước mắt, đó là Pháp trí-Khổ trí, nói rộng ra cho đến lúc Đạo trí hiện rõ ở trước mắt, hoặc có hai-ba trí hiện rõ ở trước mắt, đó là Đạo trí-Pháp trí, không phải là Tha tâm trí thì có hai, là Tha tâm trí thì có ba; Đạo trí-Loại trí không phải là Tha tâm trí thì có hai, là Tha tâm trí thì có ba. Nghĩa là phần vị Tu đạo lúc các trí hiện rõ ở trước mắt, Thể của trí trong mỗi một sát-na tuy là một, mà nghĩa thì nói là hai-hoặc nghĩa thì nói là ba. Đó là trí vô lậu lúc hiện rõ ở trước mắt, nếu Khổ-Tập-Diệt trí và Tha tâm trí vốn không thâm nhiếp Đạo trí thì chỉ có nghĩa nói là hai, đó là vì đối trị cho nên hoặc gọi là Pháp trí, hoặc gọi là Loại trí; vì hành tướng cho nên hoặc gọi là Khổ trí, cho đến hoặc gọi là Đạo trí. Nếu Tha tâm trí đã thâm nhiếp Đạo trí thì nghĩa nói là ba, đó là vì đối trị cho nên hoặc gọi là Pháp trí, hoặc gọi là Loại trí; vì hành tướng cho nên gọi là Đạo trí, vì gia hạnh cho nên gọi là Tha tâm trí. Lúc trí hữu lậu hiện rõ ở trước mắt, nếu không phải là Tha tâm trí thì chỉ có một trí, đó là Thế tục trí; nếu là Tha tâm trí thì nghĩa nói có hai, đó là vì tự tánh cho nên gọi là Thế tục trí, vì gia hạnh cho nên gọi là Tha tâm trí.

Kiến chí-Thân chứng cũng như vậy, nghĩa là bởi vì phần vị như nhau cho nên các trí hiện rõ trước mắt có nghĩa tương tự.

Tuệ giải thoát lúc Pháp trí hiện rõ ở trước mắt, hoặc là hai-ba trí hiện rõ ở trước mắt, đó là Pháp trí-Khổ trí, không phải là Tận trí-Vô sinh trí thì có hai, là Tận trí hoặc Vô sinh trí thì có ba; nói rộng ra cho đến lúc Đạo trí hiện rõ ở trước mắt, hoặc là hai-ba trí hiện rõ ở trước mắt, đó là Đạo trí-Pháp trí, không phải là Tận trí-Vô sinh trí-Tha tâm trí thì có hai, là Tận trí-hoặc Vô sinh trí-hoặc Tha tâm trí thì có ba. Đạo trí-Loại trí không phải là Tận trí-Vô sinh trí-Tha tâm trí thì có hai, là Tận

trí-Vô sinh trí hoặc Tha tâm trí thì có ba. Nghĩa là phần vị vô học lúc các trí hiện rõ ở trước mắt, Thể của trí trong mỗi một sát-na tuy là một mà nghĩa thì nói là hai, hoặc là nghĩa thì nói có ba. Đó là trí vô lậu lúc hiện rõ ở trước mắt, nếu Tận trí-Vô sinh trí vốn không thâm nhiếp Khổ-Tập-Diệt trí, và Tận trí-vô sinh trì-Tha tâm trí vốn không thâm nhiếp Đạo trí thì chỉ có nghĩa nói là hai, nghĩa là vì đối trị cho nên hoặc gọi là Pháp trí, hoặc gọi là Loại trí; vì hành tướng cho nên hoặc gọi là Khổ trí, cho đến hoặc gọi là Đạo trí. Nếu Tận trí hoặc là Vô sinh trí vốn không thâm nhiếp Khổ-Tập-Diệt trí, và Tận trí-hoặc Vô sinh trí-hoặc Tha tâm trí vốn không thâm nhiếp Đạo trí thì nghĩa nói là có ba, nghĩa là vì đối trị cho nên hoặc gọi là Pháp trí, hoặc gọi là Loại trí; vì hành tướng cho nên hoặc gọi là Khổ trí, cho đến hoặc gọi là Đạo trí; vì việc làm cho nên hoặc gọi là Tận trí; vì đầy đủ nhân cho nên hoặc gọi là Vô sinh trí; vì gia hạnh cho nên hoặc gọi là Tha tâm trí. Lúc trí hữu lậu hiện rõ ở trước mắt, nếu không phải là Tha tâm trí thì chỉ có một trí, đó là Thế tục trí; nếu là Tha tâm trí thì nghĩa nói có ba, đó là tự tánh cho nên gọi là Thế tục trí, vì gia hạnh cho nên gọi là Tha tâm trí.

Hỏi: Vì sao Thể của Tận trí-Vô sinh trí-Tha tâm trí không xen tạp với nhau?

Đáp: Tận trí-Vô sinh không phải là tự tánh thuộc Kiến, Tha tâm trí là tự tánh thuộc Kiến, cho nên không xen tạp với nhau. Tận trí-Vô sinh trí đã dấy khởi hành tướng cùng có khác nhau cho nên cũng không xen tạp với nhau, nghĩa là Khổ-Ngã đã nhận biết như nhau là hành tướng do Tận trí dấy khởi, không còn gì đáng biết nữa đều là do Vô sinh trí dấy khởi hành tướng.

Câu giải thoát cũng như vậy, nghĩa là bởi vì phần vị như nhau.

Tùy tín hành cho đến Câu giải thoát, đối với ba Tam-ma-địa có mấy thành tựu, mấy không thành tựu?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Thể của Tam-ma-địa chỉ là một mà nghĩa nói là có ba. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày tự tánh của ba loại này đều khác nhau, cho nên soạn ra phần luận này.

Trả lời: Tùy tín hành đối với ba Tam-ma-địa, Diệt pháp trí nhãn chưa hẳn đã sinh thì thành tựu ba. Nghĩa là Diệt pháp trí nhãn chưa hiện rõ ở trước mắt thì chỉ thành tựu hai loại là Không và Vô nguyện, lúc Khổ pháp trí nhãn thì cả hai loại cùng tu; Diệt pháp trí nhãn đã sinh, cho đến lúc Đạo loại trí nhãn hiện rõ ở trước mắt thì đều thành tựu ba, bởi

vì tiếp tục thành tựu Vô tướng.

Tu pháp hành cũng như vậy, nghĩa là hai phần vị này có địa như nhau, nói rộng ra như trước.

Tín thắng giải cho đến Câu giải thoát, đối với Tam-ma-địa đều thành tựu, là bởi vì đã đạt được đầy đủ.

Hỏi: Tùy tín hành cho đến Câu giải thoát, đối với ba Tam-ma-địa, thành tựu quá khứ có mấy-vị lai có mấy-hiện tại có mấy?

Đáp: Tùy tín hành đối với ba Tam-ma-địa, nếu dựa vào Không mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc Khổ pháp trí nhãn thì quá khứ không có-vị lai có hai-hiện tại có một; nói rộng ra cho đến Diệt pháp trí, cho đến lúc Đạo loại trí nhãn thì quá khứ có hai-vị lai có ba-hiện tại có một. Nghĩa là nếu dựa vào Không mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, thấy khổ trong tâm thứ nhất thì quá khứ không có, thấy Khổ trong bốn tâm thì hiện tại có một, đó là Không; thấy Khổ trong ba tâm sau, và thấy Tập trong tâm thứ nhất thì quá khứ có một, đó là không; thấy Tập trong ba tâm sau, thấy Diệt trong tâm thứ nhất thì quá khứ có hai, đó là Không-Vô nguyện; thấy Khổ-thấy Tập tất cả trong bốn tâm thì vị lai có hai, đó là Không-Vô nguyện; thấy Diệt trong bốn tâm thì hiện tại có một, đó là Vô tướng; thấy Tập trong bốn tâm-thấy Đạo trong ba tâm thì hiện tại có một, đó là Vô nguyện; thấy Diệt trong ba tâm sau-thấy Đạo trong ba tâm thì đều là quá khứ có đủ ba; thấy Diệt trong bốn tâm-thấy Đạo trong ba tâm thì đều là vị lai có đủ ba. Nếu dựa vào Vô nguyện mà tiến vào chánh tánh ly sinh, thì nên biết cũng như vậy. Có điểm sai biệt, đó là quá khứ nhất định không có; Không chỉ có một hoặc là hai; thấy Khổ-thấy Tập tất cả trong bốn tâm, thấy Đạo trong ba tâm đều là hiện tại chỉ có một, đó là Vô nguyện.

Hỏi: Những Bồ-đặc-già-la nào dựa vào Không mà tiến vào Chánh tánh ly sinh? Những Bồ-đặc-già-la nào dựa vào Vô nguyện mà tiến vào Chánh tánh ly sinh?

Đáp: Nếu là Kiến hành thì dựa vào Không mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, nếu là Ái hành thì dựa vào Vô nguyện mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, chỉ trừ ra Bồ-tát tuy là Ái hành mà dựa vào Không để tiến vào Chánh tánh ly sinh. Vả lại, Kiến hành lại có hai loại, chấp trước Ngã kiến thì dựa vào hành tướng Vô ngã mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, chấp trước Ngã sở Kiến thì dựa vào hành tướng Không mà tiến vào Chánh tánh ly sinh. Những người Ái hành cũng có hai loại, người ngã mạn tăng lên thì dựa vào hành tướng Vô thường mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, người giải đãi tăng lên thì dựa vào hành tướng Khổ mà tiến

vào Chánh tánh ly sinh.

Lại nữa, nếu người lợi căn thì phần nhiều dựa vào Không mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, nếu người độn căn thì phần nhiều dựa vào Vô nguyện mà tiến vào Chánh tánh ly sinh. Như lợi căn-độn căn, cho đến khai mở về trí-nói về trí, nên biết cũng như vậy.

Nếu dựa vào Vô nguyện mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy hoặc là dựa vào Vô nguyện-Vô tướng lìa hết nhiệm của ba cõi, chúng đồng phần trống rỗng không hiện rõ trước mắt.

Tùy pháp hành cũng như vậy, nghĩa là hai phần vị này có địa như nhau, nói rộng ra như trước.

Tín thắng giải cho đến Câu giải thoát, đối với ba Tam-ma-địa đều là vị lai có ba, quá khứ đã diệt không mất, hiện tại nếu hiện rõ ở trước mắt. Ở đây đều dựa theo trước, nên biết về tướng ấy.

Hỏi: Tùy tín hành cho đến Câu giải thoát, lúc Tam-ma-địa Không-Vô nguyện-Vô tướng hiện rõ ở trước mắt, có mấy trí hiện rõ ở trước mắt?

Đáp: Tùy tín hành, lúc Tam-ma-địa Không hiện rõ ở trước mắt, hoặc là có hai-hoặc là không có. Nói rộng ra cho đến Câu giải thoát cũng như vậy, nghĩa là trong Kiến đạo lúc Nhãn thì không có trí, lúc trí thì có hai trí; trong Tu đạo lúc Khổ-Tập-Diệt trí thì có hai trí, lúc Đạo trí thì hoặc là có hai-hoặc là có ba trí; trong đạo Vô học thì Khổ-Tập-Diệt trí, do Chánh kiến Vô học thâm nhiếp thì mỗi một trí có hai trí, không phải là do Chánh kiến Vô học thâm nhiếp thì mỗi một trí có ba trí, Đạo trí nếu không phải là do Chánh kiến Vô học thâm nhiếp thì có ba trí, nếu là do Chánh kiến Vô học thâm nhiếp thì Tha tâm trí cũng có ba trí, tức là Đạo trí này nếu không phải là Tha tâm trí thì chỉ có hai trí.

Hỏi: Vì sao Tận trí-Vô sinh trí không tương ứng với Tam-ma-địa không?

Đáp: Bởi vì hành tướng khác nhau, nghĩa là hành tướng không phải là Tận trí-Vô sinh trí, hoặc là hành tướng của Tận trí-Vô sinh trí không phải là Không. Lại nữa, Tam-ma-địa Không tương ứng với Kiến, Tận trí-Vô sinh trí không phải là tánh thuộc Kiến. Lại nữa, tự tánh của Tam-ma-địa Không là thắng nghĩa, hành tướng đã khởi lên cũng là thắng nghĩa; tự tánh của Tận trí-Vô sinh trí tuy là thắng nghĩa, mà hành tướng đã khởi lên không phải là thắng nghĩa. Nghĩa là trí này về sau dấy lên ý nghĩ này: Đời sống mình đã hết...; có hành tướng Ngã là thế tục thâm nhiếp chứ không phải là thắng nghĩa.

Hỏi: Tùy tín hành cho đến Câu giải thoát, ba Căn vô lậu-bảy Giác

chi-tám Đạo chi tùy theo lúc thích hợp hiện rõ ở trước mắt, có mấy trí hiện rõ ở trước mắt?

Đáp: Tùy tín hành, lúc Vị tri đương tri căn hiện rõ ở trước mắt, hoặc là có hai-hoặc là không có. Nói rộng ra cho đến câu giải thoát cũng như vậy. Nghĩa là trong Kiến đạo lúc tám Nhãn thì hoàn toàn không có trí, lúc bảy trí thì đều có hai trí; trong Tu đạo lúc Khổ-Tập-Diệt trí thì đều có hai trí. Lúc Đạo trí thì hoặc là có hai trí-hoặc là có ba trí; trong đạo Vô học thì Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí đều hoặc là có hai trí-hoặc là có ba trí, dựa vào trước nên biết.

Hỏi: Trong này nhiều lần nói đến Tuệ giải thoát dấy khởi Tha tâm trí, trí này dấy khởi cần phải dựa vào Tĩnh lực căn bản, nếu Tuệ giải thoát cũng có thể hiện khởi Tĩnh lực căn bản, thì lẽ nào không trái ngược với kinh Tô Thi Ma hay sao? Trong kinh ấy nói: “Tuệ giải thoát thì không thể nào hiện khởi Tĩnh lực căn bản.”

Đáp: Tuệ giải thoát có hai loại:

1. Phần ít.

2. Toàn phần. Tuệ giải thoát phần ít đối với bốn Tĩnh lực có thể dấy khởi một-hai-ba, Tuệ giải thoát toàn phần đối với bốn Tĩnh lực đều không có thể dấy khởi. Trong luận này nói đến Tuệ giải thoát phần ít, cho nên có thể khởi lên Tha tâm trí; trong kinh Tô Thi Ma nói về Tuệ giải thoát toàn phần, Tuệ toàn phần ấy đối với bốn Tĩnh lực đều không có thể dấy khởi. Hai cách nói như vậy đều là dễ dàng thông suốt, bởi vì Tuệ giải thoát phần ít này, thậm chí có thể khởi lên Đăng chí của Hữu Đảnh nhưng không đạt được Diệt định, nếu đạt được Diệt định thì gọi là Câu giải thoát.

Các pháp tương ứng với Pháp trí, thì pháp ấy tương ứng với Loại trí chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Tâm-tâm sở pháp, từng loại một mà sinh khởi chứ không có nghĩa tương ứng. Vì ngăn chặn ý chấp ấy để hiển bày tâm-tâm sở nhất định phải cùng lúc sinh khởi và có nghĩa tương ứng. Hoặc lại có người chấp: Tâm-tâm sở pháp trước sau tương ứng. Có người khác lại chấp: Tự tánh tương ứng với tự tánh. Vì ngăn chặn ý chấp ấy để hiển bày tương ứng thì nhất định phải cùng lúc sinh khởi, có tự Thể riêng biệt, cho nên soạn ra phần luận này. Trong này, các pháp bởi vì ba duyên cho nên liên quan đan xen lẫn nhau, so sánh để hiển bày tương ứng, nghĩa là hoặc có pháp bởi vì thâm nhiếp nhau,

cho nên liên quan đan xen lẫn nhau, như trí cùng với trí; hoặc lại có pháp bởi vì tương ứng, cho nên đan xen lẫn nhau, như trí cùng với Tam-ma-địa; hoặc lại có pháp bởi vì thâm nhiếp nhau-tương ứng với nhau, cho nên liên quan đan xen lẫn nhau, như trí cùng với Căn-Giác chi-Đạo chi. Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược tại nơi này.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Pháp trí, thì pháp ấy tương ứng với Loại trí chăng?

Đáp: Không phải như vậy.

Hỏi: Giả sử tương ứng với Loại trí, thì pháp ấy tương ứng với Pháp trí chăng?

Đáp: Không phải như vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không phải là một tâm, bởi vì sở duyên khác nhau. Đối với Thế tục trí cũng như vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không phải là một tâm, bởi vì tu hữu lậu-vô lậu đều khác nhau.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Pháp trí, thì pháp ấy tương ứng với Tha tâm trí hay sao?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định:

1. Có pháp tương ứng với Pháp trí mà không phải là Tha tâm trí, đó là Tha tâm trí vốn không thâm nhiếp pháp tương ứng với Pháp trí; pháp này là gì? Đó là Khổ-Tập-Diệt pháp trí, và Tha tâm trí vốn không thâm nhiếp pháp tương ứng với Đạo trí.

2. Có pháp tương ứng với Tha tâm trí mà không phải là Pháp trí, đó là Pháp trí vốn không thâm nhiếp pháp tương ứng với Tha tâm trí. Pháp này là gì? Đó là Loại trí-Thế tục trí đã thâm nhiếp pháp tương ứng với Tha tâm trí.

3. Có pháp tương ứng với Pháp trí cũng là Tha tâm trí, đó là Pháp trí đã thâm nhiếp pháp tương ứng với Tha tâm trí. Pháp này là gì? Đó là pháp này tương ứng với chín pháp Đại địa, mười pháp Đại thiên, Tầm-Tứ và tâm.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Pháp trí cũng không phải là Tha tâm trí, đó là Pháp trí-Tha tâm trí, và Pháp trí-Tha tâm trí không thâm nhiếp-không tương ứng với các tâm-tâm sở pháp khác, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành.

Trong này, Pháp trí-Tha tâm trí, là bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Pháp trí-Tha tâm trí không thâm nhiếp-không tương ứng với các tâm-tâm sở pháp khác, là không thâm nhiếp trừ ra tự tánh của nó, không tương ứng là trừ ra tương ứng với nó, chọn lấy các tâm-tâm

sở pháp khác. Pháp này là gì? Đó là Khổ-Tập-Diệt loại trí-Tha tâm trí vốn không thấu nhiếp tụ tương ứng với Đạo loại trí và tụ tương ứng với Nhẫn vô lậu; Tha tâm trí không tương ứng với tất cả tâm-tâm sở pháp hữu lậu, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng, nghĩa là tất cả sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, đều không phải là pháp tương ứng với Pháp trí, cũng không phải là Tha tâm trí bởi vì không có sở duyên.

Đối với Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí và Chánh kiến cũng như vậy, nghĩa là như Pháp trí đối với Tha tâm trí làm thành bốn câu phân biệt, đối với Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí và Chánh kiến trong tám Đạo chi cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Pháp trí, pháp ấy tương ứng với Tam-ma-địa không hay sao?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, Pháp trí tương ứng với ba Tam-ma-địa, Tam-ma-địa không tương ứng với hai Trí-hai Nhẫn. Hai Trí là Khổ pháp trí và Khổ loại trí, hai Nhẫn là Khổ pháp trí nhẫn và Khổ loại trí nhẫn. Vì thế cho nên trong này làm thành bốn câu phân biệt lớn:

1. Có pháp tương ứng với Pháp trí mà không phải là Không, đó là Pháp trí tương ứng với Không, và Không tương ứng với pháp tương ứng của Pháp trí. Trong này, Pháp trí tương ứng với Không, đó là Pháp trí câu sinh và Tam-ma-địa không, pháp này tương ứng với Pháp trí chứ không phải là Không, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Không không tương ứng với pháp tương ứng của pháp trí, đó là Vô nguyện-Vô tướng câu sinh và pháp tương ứng với Pháp trí.

2. Có pháp tương ứng với Không mà không phải là Pháp trí, đó là Không tương ứng với Pháp trí, và Pháp trí không tương ứng với pháp tương ứng của Không. Trong này, Không tương ứng với Pháp trí, đó là Không câu sinh và Pháp trí, pháp này tương ứng với Không chứ không phải là Pháp trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Pháp trí không tương ứng với pháp tương ứng của Không, đó là Khổ loại trí và Khổ nhẫn câu sinh và pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không.

3. Có pháp tương ứng với Pháp trí cũng là Không, đó là hai pháp tương ứng. Trong này, hai pháp tương ứng, đó là Pháp trí-Không trong tụ câu sinh, trừ ra hai tự tánh, còn lại các tâm-tâm sở pháp. Pháp này là gì? Đó là hai pháp tương ứng với tám pháp Đại địa, mười pháp Đại thiện địa, Tâm-Tứ và tâm.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Pháp trí cũng không phải là Không, đó là Pháp trí không tương ứng với Không, Không không tương ứng với Pháp trí, và Pháp trí-Không không thấu nhiếp-không

tương ứng với các tâm-tâm sở pháp, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành. Trong này, Pháp trí không tương ứng với Không, đó là Khổ loại trí và Khổ nhãn câu sinh với Tam-ma-địa Không, pháp này không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì là tự khác, cũng không phải là tương ứng với Không, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; Không không tương ứng với Pháp trí, đó là Vô nguyện-Vô tướng câu sinh và Pháp trí, pháp này không phải tương ứng với Không, bởi vì là tự khác, cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Pháp trí-Không không thấu nhiếp-không tương ứng với các tâm-tâm sở pháp khác, không thấu nhiếp là trừ ra hai tự tánh, không tương ứng là trừ ra hai tương ứng, chọn lấy các tâm-tâm sở pháp khác. Pháp này là gì? Đó là Pháp trí không tương ứng với tự tướng của Vô nguyện-Vô tướng, và tất cả tâm-tâm sở pháp hữu lậu, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, nghĩa là tất cả sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, đều không phải là pháp tương ứng với Pháp trí, cũng không phải là không, bởi vì không có sở duyên.

Đối với Vô nguyện-Vô tướng-Hỷ-giác chi-Chánh tư duy cũng như vậy, nghĩa là như Pháp trí đối với Không làm thành bốn câu phân biệt lớn, đối với Vô nguyện-Vô tướng-Hỷ giác chi-Chánh tư duy cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Pháp trí, pháp ấy tương ứng với Vị tri đương tri căn chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định.

1. Có pháp tương ứng với Pháp trí mà không phải là Vị tri đương tri căn, đó là Vị tri đương tri căn vốn không thấu nhiếp pháp tương ứng với Pháp trí. Pháp này là gì? Đó là Dĩ tri căn-Cụ tri căn đã thấu nhiếp pháp tương ứng với Pháp trí, pháp này tương ứng với Pháp trí chứ không phải là Vị tri đương tri căn, bởi vì là tự khác.

2. Có pháp tương ứng với Vị tri đương tri căn mà không phải là Pháp trí, đó là Vị tri đương tri căn đã thấu nhiếp Pháp trí, và Pháp trí không thấu nhiếp-không tương ứng với pháp tương ứng của Vị tri đương tri căn. Trong này, Vị tri đương tri căn đã thấu nhiếp Pháp trí, đó là Vị tri đương tri căn và Pháp trí trong tự câu sinh, pháp này tương ứng với Vị tri đương tri căn chứ không phải là Pháp trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Pháp trí không thấu nhiếp-không tương ứng với pháp tương ứng của Vị tri đương tri căn, đó là các Loại trí và Nhãn vô lậu trong tự câu sinh, pháp tương ứng của Vị tri đương tri căn, pháp

này tương ứng với Vị tri đương tri căn chứ không phải là Pháp trí, bởi vì là tụ khác.

3. Có pháp tương ứng với Pháp trí cũng là Vị tri đương tri căn, đó là Vị tri đương tri căn đã thâm nhiếp pháp tương ứng với Pháp trí. Pháp này là gì? Đó là tám căn khác và pháp tương ứng với nó, còn lại không phải là căn và tâm sở pháp.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Pháp trí cũng không phải là Vị tri đương tri căn, đó là Vị tri đương tri căn vốn không thâm nhiếp Pháp trí, và Pháp trí-Vị tri đương tri căn không thâm nhiếp-không tương ứng với các tâm-tâm sở pháp khác, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành. Trong này, Vị tri đương tri căn vốn không thâm nhiếp Pháp trí, đó là Dĩ tri căn-Cụ tri căn và Pháp trí trong tụ câu sinh, pháp này không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh, cũng không phải là tương ứng với Vị tri đương tri căn, bởi vì là tụ khác; và Pháp trí-Vị tri đương tri căn không thâm nhiếp-không tương ứng với các tâm-tâm sở pháp khác, đó là Pháp trí không thâm nhiếp-không tương ứng với Dĩ tri căn-Cụ tri căn trong tụ câu sinh, tâm-tâm sở pháp và tất cả tâm-tâm sở pháp hữu lậu, đều không phải là tương ứng với Pháp trí, cũng không phải là Vị tri đương tri căn, bởi vì là tụ khác; sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, đó là tất cả sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành đều không tương ứng, bởi vì không có sở duyên.

Đối với Dĩ tri căn-Cụ tri căn cũng như vậy, nghĩa là như Pháp trí đối với Vị tri đương tri căn có bốn câu phân biệt, đối với Dĩ tri căn-Cụ tri căn cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Pháp trí, pháp ấy tương ứng với Niệm giác chi chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định.

1. Có pháp tương ứng với Pháp trí chứ không phải là Niệm, đó là Pháp trí tương ứng với Niệm giác chi, pháp này tương ứng với Pháp trí chứ không phải là Niệm, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh.

2. Có pháp tương ứng với Niệm giác chi chứ không phải là Pháp trí, đó là Pháp trí và Pháp trí không tương ứng với Pháp tương ứng của Niệm giác chi. Trong này, Pháp trí là Pháp trí câu sinh của Niệm giác chi, pháp này tương ứng với Niệm giác chi chứ không phải là Pháp trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Pháp trí không tương ứng với pháp tương ứng của Niệm giác chi, đó là pháp tương ứng với Niệm giác chi trong tụ câu sinh của Nhẫn vô lậu và Loại trí, pháp này tương

ứng với Niệm giác chi chứ không phải là Pháp trí, bởi vì là tụ khác.

3. Có pháp tương ứng với Pháp trí cũng là Niệm, đó là hai pháp tương ứng, tức là Pháp trí trong tụ câu sinh, trừ ra Pháp trí và Niệm, còn lại các tâm-tâm sở pháp cùng với hai tương ứng. Pháp này là gì? Đó là hai tương ứng với tám pháp Đại địa, mười pháp Đại thiện địa, Tầm-Tứ và tâm.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Pháp trí cũng không phải là Niệm, đó là Pháp trí không tương ứng với Niệm giác chi, và tâm-tâm sở pháp khác, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành. Trong này, Pháp trí không tương ứng với Niệm giác chi, đó là Niệm giác chi trong tụ câu sinh của Nhãn vô lậu và Loại trí, pháp này không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì là tụ khác, cũng không phải là tương ứng với Niệm, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và tâm-tâm sở pháp khác, nghĩa là pháp này không phải là tâm-tâm sở pháp vô lậu, mà chỉ là tâm-tâm sở pháp hữu lậu; sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, nghĩa là tất cả sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, đều không tương ứng bởi vì không có sở duyên.

Đối với Tinh tiến-Khinh an-Định-Xả giác chi và Chánh tinh tiến-Chánh niệm-Chánh Định cũng như vậy, nghĩa là như Pháp trí đối với Niệm giác chi có bốn câu phân biệt, đối với Tinh tiến giác chi Chánh định cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Pháp trí, pháp ấy tương ứng với Trạch pháp giác chi chăng?

Đáp: Các pháp tương ứng với Pháp trí cũng là Trạch pháp giác chi, bởi vì Pháp trí đều là do trạch pháp giác chi thấu nhiếp. Có pháp tương ứng với Trạch pháp giác chi mà không phải là Pháp trí, đó là Pháp trí vốn không thấu nhiếp pháp tương ứng với Trạch pháp giác chi. Pháp này là gì? Đó là pháp tương ứng với Trạch pháp giác chi trong tụ câu sinh của Nhãn vô lậu và Loại trí, pháp này tương ứng với Trạch pháp giác chi chứ không phải là Pháp trí, bởi vì là tụ khác.

Như Pháp trí đối với các pháp sau, Loại trí đối với các pháp sau cũng như vậy, nghĩa là như Pháp trí đối với Loại trí cho đến Chánh định, Loại trí đối với Tha tâm trí cho đến Chánh định cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tha tâm trí, pháp ấy tương ứng với Thế tục trí chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định.

1. Có pháp tương ứng với Tha tâm trí chứ không phải là Thế tục trí

vốn không thấu nhiếp pháp tương ứng với Tha tâm trí. Pháp này là gì? Đó là pháp tương ứng với Tha tâm trí vô lậu.

2. Có pháp tương ứng với Thế tục trí chứ không phải là Tha tâm trí, đó là Tha tâm trí vốn không thấu nhiếp pháp tương ứng với Thế tục trí. Pháp này là gì? Đó là Tha tâm trí vốn không thấu nhiếp các pháp thiện-nhiễm ô-vô phú vô ký tương ứng với Thế tục trí.

3. Có pháp tương ứng với Tha tâm trí cũng là Thế tục trí, đó là Tha tâm trí đã thấu nhiếp pháp tương ứng với Thế tục trí. Pháp này là gì? Đó là pháp này tương ứng với chín pháp Đại địa, mười pháp Đại thiện địa, Tâm-Tứ và tâm.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Tha tâm trí, cũng không phải là Thế tục trí, đó là Tha tâm trí-Thế tục trí và Tha tâm trí-Thế tục trí không thấu nhiếp-không tương ứng, các tâm-tâm sở pháp khác, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành. Trong này, Tha tâm trí-Thế tục trí, là bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Tha tâm trí-Thế tục trí không thấu nhiếp-không tương ứng, các tâm-tâm sở pháp khác, đó là Nhãn vô lậu-Khổ-Tập-Diệt trí và Tha tâm trí vốn không thấu nhiếp tâm-tâm sở pháp thuộc tụ câu sinh của Đạo trí, đều không tương ứng bởi vì là tụ khác; sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, nghĩa là tất cả các sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành đều không tương ứng, bởi vì không có sở duyên.

Đối với Đạo trí-Trạch pháp giác chi-Chánh kiến cũng như vậy, nghĩa là như Tha tâm trí đối với Thế tục trí có bốn câu phân biệt, đối với Đạo trí-Trạch pháp giác chi-Chánh kiến cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tha tâm trí, pháp ấy tương ứng với Khổ trí chăng?

Đáp: Không phải như vậy.

Hỏi: Giả sử pháp tương ứng với Khổ trí, pháp ấy tương ứng với Tha tâm trí chăng?

Đáp: Không phải như vậy.

Đối với Tập-Diệt trí, Tam-ma-địa Không-Vô tướng, Vị tri đương tri căn cũng như vậy, nghĩa là bởi vì không phải là một tâm, hoặc là bởi vì hành tướng khác nhau, hoặc là bởi vì sở duyên khác nhau.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tha tâm trí, pháp ấy tương ứng với Tam-ma-địa Vô nguyện chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định.

1. Có pháp tương ứng với Tha tâm trí mà không phải là Vô nguyện,

đó là Tha tâm trí tương ứng với Vô nguyện, và Vô nguyện không tương ứng với pháp tương ứng của Tha tâm trí. Trong này, Tha tâm trí tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là Vô nguyện câu sinh của Tha tâm trí, pháp này tương ứng với Tha tâm trí chứ không phải là Vô nguyện, bởi vì tha không tương ứng với tự tánh; và Vô nguyện không tương ứng với pháp tương ứng của Tha tâm trí, nghĩa là pháp tương ứng với Tha tâm trí hữu lậu, pháp này tương ứng với Tha tâm trí chứ không phải là Vô nguyện, bởi vì là tụ khác.

2. Có pháp tương ứng với Vô nguyện mà không phải là Tha tâm trí, đó là Vô nguyện tương ứng với Tha tâm trí, và Tha tâm trí không tương ứng với pháp tương ứng của Vô nguyện. Trong này, Vô nguyện tương ứng với Tha tâm trí, nghĩa là Tha tâm trí câu sinh của Vô nguyện, pháp này tương ứng với Vô nguyện chứ không phải là Tha tâm trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Tha tâm trí không tương ứng với pháp không tương ứng của Vô nguyện, nghĩa là Vô nguyện thuộc Khổ-Tập, và Tha tâm trí không tương ứng với pháp tương ứng của Vô nguyện thuộc Đạo, pháp này tương ứng với Vô nguyện chứ không phải là Tha tâm trí, bởi vì là tụ khác.

3. Có pháp tương ứng với Tha tâm trí cũng là Vô nguyện, đó là hai pháp tương ứng, tức là trong tụ câu sinh của Tha tâm trí vô lậu, trừ ra Tha tâm trí và Tam-ma-địa Vô nguyện, còn lại các tâm-tâm sở pháp. Pháp này là gì? Đó là tám pháp Đại địa, mười pháp Đại thiện địa, Tâm-Tứ và tâm.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Tha tâm trí, cũng không phải là Vô nguyện, đó là Tha tâm trí không tương ứng với Vô nguyện, Vô nguyện không tương ứng với Tha tâm trí, và các tâm-tâm sở pháp khác, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành. Trong này, Tha tâm trí không tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là Vô nguyện thuộc Khổ-Tập và Tha tâm trí không tương ứng với Vô nguyện thuộc Đạo, pháp này không phải là tương ứng với Tha tâm trí, bởi vì là tụ khác, cũng không phải là tương ứng với Vô nguyện, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; Vô nguyện không tương ứng với Tha tâm trí, nghĩa là Tha tâm trí hữu lậu, pháp này không phải là tương ứng với Vô nguyện, bởi vì là tụ khác, cũng không phải là tương ứng với Tha tâm trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và các tâm-tâm sở pháp khác, nghĩa là tâm-tâm sở pháp trong tụ câu sinh của Không-Vô tướng và Tha tâm trí không thấu nhiếp-không tương ứng với tâm-tâm sở pháp hữu lậu, những pháp này đều không tương ứng bởi vì là tụ khác, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng

hành, nghĩa là tất cả sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, những pháp này không tương ứng, bởi vì không có sở duyên.

Đối với Niệm-Tinh tiến-Hỷ-Khinh an-Định-Xả giác chi và Chánh tư duy-Chánh tinh tiến-Chánh niệm-Chánh định cũng như vậy, nghĩa là như Tha tâm trí đối với Vô nguyện làm thành bốn câu phân biệt, đối với sắc Giác chi-bốn Đạo chi cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tha tâm trí, pháp ấy tương ứng với Dĩ tri căn chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định.

1. Có pháp tương ứng với Tha tâm trí chứ không phải là Dĩ tri căn, đó là Dĩ tri căn vốn không thấu nhiếp tương ứng với Tha tâm trí. Pháp này là gì? Đó là Cụ tri căn đã thấu nhiếp tâm-tâm sở pháp tương ứng với Tha tâm trí, và tâm-tâm sở pháp tương ứng với Tha tâm trí hữu lậu, pháp này tương ứng với Tha tâm trí chứ không phải là Dĩ tri căn, bởi vì là tự khác.

2. Có pháp tương ứng với Dĩ tri căn chứ không phải là Tha tâm trí, đó là Dĩ tri căn đã thấu nhiếp Tha tâm trí, và Tha tâm trí không thấu nhiếp-không tương ứng với pháp tương ứng của Dĩ tri căn. Trong này, Dĩ tri căn đã thấu nhiếp Tha tâm trí, nghĩa là Tha tâm trí vô lậu trong Tu đạo, pháp này tương ứng với Dĩ tri căn chứ không phải là Tha tâm trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Tha tâm trí không thấu nhiếp-không tương ứng với pháp tương ứng của Dĩ tri căn, nghĩa là tự câu sinh của Khổ-Tập-Diệt trí trong Tu đạo, và Tha tâm trí vốn không thấu nhiếp tâm-tâm sở pháp trong tự câu sinh của Đạo trí, pháp này tương ứng với Dĩ tri căn chứ không phải là Tha tâm trí, bởi vì là tự khác.

3. Có pháp tương ứng với Tha tâm trí cũng là Dĩ tri căn, đó là Dĩ tri căn đã thấu nhiếp pháp tương ứng với Tha tâm trí. Pháp này là gì? Đó là pháp tương ứng với Tha tâm trí vô lậu trong Tu đạo, tức là pháp này tương ứng với tám căn vô lậu, và nó tương ứng với tâm sở pháp không phải là căn khác.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Tha tâm trí, cũng không phải là Dĩ tri căn, đó là Dĩ tri căn vốn không thấu nhiếp Tha tâm trí, và Tha tâm trí-Dĩ tri căn không thấu nhiếp-không tương ứng, các tâm-tâm sở pháp khác, sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành. Trong này, Dĩ tri căn vốn không thấu nhiếp Tha tâm trí, nghĩa là Cụ tri căn đã thấu nhiếp Tha tâm trí, và Tha tâm trí hữu lậu, pháp này không phải là tương ứng với

Tha tâm trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh, cũng không phải là tương ứng với Dĩ tri căn bởi vì là tự khác; và Tha tâm trí-Dĩ tri căn không thấu nhiếp-không tương ứng, các tâm-tâm sở pháp khác, nghĩa là tâm-tâm sở pháp thuộc tự câu sinh của Vị tri đương tri căn, Tha tâm trí không thấu nhiếp-không tương ứng với tâm-tâm sở pháp thuộc tự câu sinh của Cụ tri căn, Tha tâm trí không thấu nhiếp-không tương ứng với tâm-tâm sở pháp hữu lậu, những pháp này đều không tương ứng bởi vì là tự khác; sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, nghĩa là tất cả sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, đều không tương ứng bởi vì không có sở duyên.

Đối với Cụ tri căn cũng như vậy, nghĩa là như Tha tâm trí đối với Dĩ tri căn có bốn câu phân biệt, đối với Cụ tri căn cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Thế tục trí, pháp ấy tương ứng với Khổ trí cho đến Chánh định chăng?

Đáp: Không phải như vậy.

Hỏi: Giả sử pháp tương ứng với Khổ trí cho đến Chánh định, pháp ấy tương ứng với Thế tục trí chăng?

Đáp: Không phải như vậy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không phải là một tâm, bởi vì Khổ trí cho đến Chánh định đều là vô lậu.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Khổ trí, pháp ấy tương ứng với Tập trí chăng?

Đáp: Không phải như vậy.

Hỏi: Giả sử pháp tương ứng với Tập trí, pháp ấy tương ứng với Khổ trí chăng?

Đáp: Không phải như vậy.

Đối với Diệt-Đạo trí và Tam-ma-địa Vô tướng cũng như vậy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không phải là một tâm, vì hành tướng khác nhau, hoặc vì sở duyên khác nhau.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Khổ trí, pháp ấy tương ứng với Tam-ma-địa không chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định.

1. Có pháp tương ứng với Khổ trí chứ không phải là Không, đó là Khổ trí tương ứng với Không, và Không không tương ứng với pháp tương ứng của Khổ trí. Trong này, Khổ trí tương ứng với Không, nghĩa là Khổ trí tương ứng với Tam-ma-địa không, pháp này tương ứng với Khổ trí chứ không phải là không, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và không không tương ứng với pháp tương ứng của Khổ trí, nghĩa

là pháp tương ứng với Khổ trí câu sinh của Vô nguyện, pháp này tương ứng với Khổ trí chứ không phải là Không, bởi vì là tụ khác.

2. Có pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không chứ không phải là Khổ trí, đó là không tương ứng với Khổ trí, Khổ trí không tương ứng với pháp tương ứng của Không. Trong này, Không tương ứng với Khổ trí, nghĩa là Khổ trí câu sinh của Tam-ma-địa không, pháp này tương ứng với Không chứ không phải là Khổ trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh; và Khổ trí không tương ứng với pháp tương ứng của Không, nghĩa là pháp tương ứng với Không câu sinh của Khổ nhãn, pháp này tương ứng với Không chứ không phải là Khổ trí, bởi vì là tụ khác.

3. Có pháp tương ứng với Khổ trí cũng là Không, đó là hai pháp tương ứng. Pháp này là gì? Đó là Khổ trí tương ứng với Không, trong tụ câu sinh trừ ra Khổ trí và Không, còn lại các tâm-tâm sở pháp, tức là tám pháp Đại địa, mười pháp Đại thiện địa, Tâm-Tứ và tâm.

4. Có pháp không phải là tương ứng với Khổ trí, cũng không phải là Không, đó là Khổ trí không tương ứng với Không, cho đến nói rộng ra. Trong này, Khổ trí không tương ứng với Không, nghĩa là Không câu sinh của Khổ nhãn, pháp này không phải là tương ứng với Khổ trí, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh, cũng không phải là tương ứng với Không, bởi vì là tụ khác; và các tâm-tâm sở pháp khác, nghĩa là Khổ trí không tương ứng với tâm-tâm sở pháp thuộc tụ câu sinh của Vô nguyện, tâm-tâm sở pháp thuộc tụ câu sinh của Vô tướng, tất cả tâm- tâm sở pháp hữu lậu, những pháp này đều không tương ứng bởi vì là tụ khác; sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, nghĩa là tất cả sắc-vô vi-tâm bất tương ứng hành, những pháp này đều không tương ứng, bởi vì không có sở duyên.

Đối với Vô nguyện cũng như vậy, nghĩa là như Khổ trí đối với Không có bốn câu phân biệt, đối với Vô nguyện cũng như vậy, nghĩa là như Khổ trí đối với Không có bốn câu phân biệt, đối với Vô nguyện cũng như vậy. Đối với ba căn vô lậu-bảy Giác chi-tám Đạo chi như Pháp trí đã nói, nghĩa là như Pháp trí đối với ba Căn vô lậu..., Khổ trí này đối với ba Căn vô lậu..., nói rộng ra cũng như vậy.

